

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HSST  
Ngày: 08/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Thận

2. Ông Trần Đức Hòa

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩmC khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: không, giới tính: Nam, sinh năm: 1993, tại tỉnh B.

Nơi cư trú: thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thị N; Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Triệu Thị Y, có 03 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01. Ngày 13/4/2021 bị công an huyện Đ xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân bị cáo: Ngày 13/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt 03 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, theo bản án số 31/2012/HSST, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến nay. ( Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Những người tham gia tố tụng:*

*-Người bị hại:* anh Lương Quốc H, sinh năm 1985 ( vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.

-*Người làm chứng*: chị Nguyễn Bích Đ, sinh năm 1980 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 3, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

### **NHẬN THẤY:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lương Quốc H thuê phòng số 10 của nhà trọ chị Nguyễn Bích Đ thuộc thôn 3, xã B, huyện Đ, tỉnh P để ở. Sáng ngày 26/7/2021, do dịch covid-19 nên cách ly xã hội không đi làm được, H cho C đến sống cùng phòng. Đến khoảng 6 giờ ngày 30/7/2021, anh H đang quét dọn nhà thì nhìn thấy con chó đang nằm trên nệm nên đã chửi “bố mày thấy tội, bố mày đưa vào nuôi, mày có tin tao lôi mày xuống tao xích lại không”, Nguyễn Văn C ở trên gác nghe đi xuống nhưng không nói gì. H nhờ C đi mua 02 ly cà phê về uống, C đi mua và mua thêm 04 lon bia. C và H ngồi nhậu trong lúc uống bia C nói “sao cứ chửi con chó suốt ngày vậy hay anh chửi em”, H trả lời “anh làm gì chửi em, con chó cứ lên đê mê ngủ, chắc mai anh đem đi trả lại”, C suy nghĩ H chửi mình nên lấy cái kéo dài khoảng 23 cm để trên rổ chén trong phòng trọ đâm 04 nhát vào vùng bụng và hông anh H, anh H dùng chân đạp C ra và bỏ chạy ra ngoài, mọi người đưa anh H đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh P.

Đến ngày 17/8/2021, anh Lương Quốc H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn C về hành vi dùng kéo đâm vào bụng gây thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/2021/TgT ngày 19/10/2021 của trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh P kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09%.

Tại kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 343/2021/HS ngày 30/11/2021 của trung tâm pháp y sở y tế tỉnh P kết luận cái kéo (vật chứng giám định) khi tác động vào cơ thể gây ra được thương tích trên cơ thể của ông Lương Quốc H.

Về vật chứng vụ án: 01 cái kéo bằng kim loại, màu đen dài 23cm, phần lưỡi kéo dài 13,5cm, 01 lưỡi kéo dài 13cm đã bị gãy mũi, phần tay cầm hình bán nguyệt, dài 9,5cm, có bọc cao su đen ở ngoài. Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lương Quốc H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 5.700.000 đồng tiền viện phí.

Tại bản cáo trạng số: 13/CTr-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 bộ Luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của bộ Luật Hình sự đề nghị

mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết phần dân sự và vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Nguyễn Văn C và người tham gia tố tụng thừa nhận đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn C: bị cáo không nói gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận: Do ầm ứ trong lòng về hành động anh H chửi con chó mà bị cáo C nghĩ là anh H chửi mình cho nên bị cáo C đã lấy cái kéo bằng kim loại để trong phòng đâm vào vùng bụng và hông của anh H gây nên thương tích cho anh H.

Hành vi của bị cáo C dùng kéo đâm vào vùng bụng và hông của người bị hại H gây ra tỷ lệ thương tích là 09%, đây là hung khí nguy hiểm, bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, chỉ vì lý do nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho người khác; hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trước đó ngày 13/4/2021 bị cáo đã bị C an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị cáo đã bị kết án về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương.

Tại phiên tòa lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hung khí, diễn biến hành vi và hậu quả gây ra, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “Cố

ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án và vi phạm hành chính.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 của bộ Luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Lương Quốc H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 5.700.000 đồng tiền viện phí, bị cáo đồng ý bồi thường 5.700.000đ nên cần ghi nhận ý kiến này của các bên.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 cái kéo bằng kim loại, màu đen dài 23cm, phần lưỡi kéo dài 13,5cm, 01 lưỡi kéo dài 13cm đã bị gãy mũi, phần tay cầm hình bán nguyệt, dài 9,5cm, có bọc cao su đen ở ngoài không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 01 ( một) năm 06 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại, màu đen dài 23cm, phần lưỡi kéo dài 13,5cm, 01 lưỡi kéo dài 13cm đã bị gãy mũi, phần tay cầm hình bán nguyệt, dài 9,5cm, có bọc cao su màu đen ở ngoài. *(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0009905 lập ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)*

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 590 của bộ Luật Dân sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho người bị hại anh Lương Quốc H số tiền 5.700.000đ ( Năm triệu bảy trăm ngàn đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của bộ Luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục THA huyện BĐ;
- Sở tư pháp và C an tỉnh BP;
- C an huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thùy Linh**

